

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 15-7-2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Thùy Trang – Giáo viên Trường Tiểu học Mỹ Sơn C.

2/ Bà Vũ Thị Thùy Chinh – Giáo viên Trường Tiểu học Nha Hồ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quảng Đại S**, sinh năm 2004 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa).

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La M; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quảng Đại D, sinh năm 1986 và bà Đồng Thị Mỹ Đ, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh K.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất số 02/2025/TA-LTX ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

**- Bị hại:** Cháu Tain Thị K, sinh ngày 20/4/2011 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Khánh Hòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Tain Thị L, sinh năm 1988 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Khánh Hòa.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Hoàng Thị Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K – Có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Cao Đ1, sinh năm 1984 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Đồng Thị Mỹ Đ, sinh năm 1984 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Quảng Đại D, sinh năm 1986 – Đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh Châu Văn K1, sinh năm 2002 – Vắng mặt không lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

- **Người làm chứng:** Anh Lưu Văn T1, sinh năm 2003 – Vắng mặt không lý do.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Quảng Đại S và Châu Văn K1 (sinh năm 2002, trú: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa) là bạn bè ở cùng làng với nhau, cùng làm thuê tại trại heo của ông Nguyễn Khánh H (ở thôn L, xã N, tỉnh Khánh Hòa). Ngày 22/8/2024, K1 sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu xanh đen có tài khoản Facebook tên “*Khang M1*” kết bạn với tài khoản Facebook có tên “*Wron Jook*” của cháu Tain Thị K (sinh ngày 20/4/2011, trú: Thôn M, xã M, tỉnh Khánh Hòa). Sau nhiều lần nói chuyện thân thiết, K đồng ý đi chơi với K1 nhưng do K1 bận công việc không có thời gian đi ra ngoài nên K1 kể lại cho G biết sự việc.

Chiều ngày 26/8/2024, G điều khiển xe mô tô biển số 85NP-068.30 (xe thuộc sở hữu của bà Đồng Thị Mỹ Đ, sinh năm 1984, trú: Thôn C, xã P, tỉnh Khánh Hòa – mẹ ruột của G) rời khỏi trại heo ra ngoài cắt tóc, đi chơi, rồi sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh nhấn tin nói chuyện với K1, K1 nói G đến tối chờ K đi chơi thì G đồng ý. Tiếp theo, K1 dùng điện thoại nhắn tin rủ K, hẹn gặp nhau tại sân bóng thôn M. Sau mỗi lần liên lạc với K, K1 đều thông báo lại cho G biết nội dung để G nắm bắt. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô đến sân bóng thôn M chờ K đi chơi và lúc này G vẫn đóng giả là K1.

Khi gặp K tại sân bóng, ban đầu K không chịu lên xe, G nhắn tin cho K1 báo tình hình, sau đó khi K1 nhắn tin nói chuyện lại với K thì K đồng ý lên xe Khởi. Sau khi chở được K, G chở thẳng đến đường bê tông bờ tràn suối C thuộc thôn T, xã M, cách sân bóng thôn M khoảng 05km. Tại đây, G thấy địa điểm vắng người, trời tối nên dừng xe lại cho K đứng xuống đường, rồi G tiến đến ôm hôn, sờ mó các bộ phận nhạy cảm của K và nói Khuyên cho quan hệ tình dục, K không đồng ý và khóc lóc xin G chở về thì G hù dọa Khuyên ở đây ít người qua lại, có la cũng không có ai đến cứu, đồng thời G dùng hai tay đè K nằm xuống đường, kéo quần K ra thực hiện hành vi quan hệ tình dục và cho xuất tinh ra ngoài âm đạo của K. Sau khi thực hiện xong hành vi, G chở K về lại sân bóng M để K tự đi về nhà.

Sang ngày hôm sau, K kể lại sự việc bị xâm hại tình dục cho gia đình biết và gia đình K trình báo Công an xã M giải quyết. Đến ngày 29/8/2024, G đến Công an huyện N (cũ) đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, K1 là người giới thiệu cháu K cho G, rủ rê bị cáo, giúp sức cho bị cáo để chở được Khuyên đi, chỉ dẫn cách tiếp chuyện, cách chọn địa điểm, cách đối phó trong trường hợp Khuyên không đồng ý đi hoặc đòi về.

Ngay từ ban đầu, mục đích của cả K1 và G là đưa K đi chơi để thực hiện hành vi quan hệ tình dục (có thể chỉ là Gen hoặc cả G và K1) chứ không đơn thuần là chở đi dạo, vì nếu K không chịu lên xe thì K1 còn chỉ cho G là “*ẵm nó lên xe*”, “*nó khóc thì mình chơi luôn*”.

Qua việc Tòa án trả hồ sơ, Viện kiểm sát cho rằng K1 chỉ có hành vi, mục đích giúp sức cho G và K “*tự nguyện quan hệ*” là chưa đúng ý chí của K vì ngay từ đầu, K không chịu lên xe của G, thậm chí K có nói rằng mình còn đi với bạn, sau đó G và K1 tìm cách để K chịu lên xe Gen. Tại phiên tòa ngày 29/5/2025, G cũng thừa nhận K1 nhấc cho bị cáo “*Chơi đi, con này dễ lắm*” hay “*Chở qua thì chơi chung luôn*” nghĩa là thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Trong nội dung những phần ghi âm G và K1 nói chuyện với nhau liên quan đến hành vi, quá trình lấy lời khai đều ghi rõ nội dung nhưng vẫn chưa được trích xuất làm rõ.

\* Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 24 ngày 30/8/2024 của Trung tâm G1, Sở Y tế tỉnh N (nay là tỉnh Khánh Hòa), kết luận đối với Tain Thị K như sau:

+ *Ngực: Trên vú trái có vết bầm tím kích thước (1x0.5)cm. Dưới vú trái có vết bầm tím kích thước (1x0.8)cm.*

+ *Bộ phận sinh dục: Phát triển bình thường.*

+ *Màng trinh: Hình vành khăn, có vết rách cũ vị trí hướng 05 giờ, sát góc màng trinh.*

+ *Tàng sinh môn: Cạnh tàng sinh môn có vết xây xước đang rỉ máu, kích thước (1.2x0.7)cm.*

+ *Xét nghiệm dịch âm đạo: Soi, nhuộm không phát hiện hình dạng tinh trùng trong mẫu. Kết quả quả siêu âm: Hiện tại chưa phát hiện bất thường trên siêu âm.*

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, không ai có ý kiến gì đối với Kết luận giám định.

#### **Về thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản không liên quan đến tội phạm cho các chủ sở hữu gồm: Quảng Đại S: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; Châu Văn K1: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu xanh đen và 01 xe mô tô biển số 85D1-452.30. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- 01 xe mô tô biển số 85NP-068.30 mà G mượn làm phương tiện phạm tội nhưng chị Đ không biết. Chị Đ đã nhận lại xe và không có ý kiến gì.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Tain Thị K và mẹ ruột – chị Tain Thị L yêu cầu G bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, sau đó thỏa thuận với gia đình bị cáo còn 40.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động cha mẹ là ông Quảng Đại D và bà Đồng Thị Mỹ Đ bồi thường thay cho bị cáo và hai người không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-NS ngày 19-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa) truy tố bị cáo Quảng Đại S về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên sau khi phân tích hành vi, nhân thân, mức độ phạm tội của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường và được bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt), Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Quảng Đại S Gen phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, xử phạt bị cáo G từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày lời bảo vệ:***

Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ. Nhưng bên cạnh đó, có một số tình tiết trong vụ án liên quan đến Châu Văn K1 có dấu hiệu đồng phạm chưa được làm rõ, nhất là những nội dung ghi âm mà Châu Văn K1 và bị cáo đã nói chuyện với nhau qua tin nhắn zalo trong ngày 26/8/2024.

Hành vi của bị cáo G thực hiện hết sức dè hèn, việc dùng vũ lực để ép bị hại quan hệ với bị cáo một cách miễn cưỡng đã làm cho bị hại vô cùng bức xúc và phẫn nộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi đúng sai nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục cá nhân mà bị cáo bất chấp, hành vi này của bị cáo là rất nguy hiểm, không những đã vi phạm Luật Trẻ em, gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em mà còn là sự phẫn nộ đối với bậc làm cha mẹ khi có con gái bị xâm hại. Vì vậy, với loại tội phạm này việc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm trừng trị, răn đe giáo dục để hạn chế sự gia tăng tội phạm về hành vi xâm hại trẻ em là điều rất cần thiết.

Tuy nhiên, cha mẹ của bị cáo G cũng đã nhiều lần đến thăm hỏi, động viên và xin lỗi người bị hại và gia đình về việc làm sai trái pháp luật do con mình gây ra, đồng thời bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hết số tiền bên phía bị hại yêu cầu, phía bị hại và gia đình cũng đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét khi lượng hình.

Sau khi nghe luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin lỗi bị hại, gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

**[2]** Xử lý về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại cùng người đại diện hợp pháp và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tain Thị L, C, Đồng Thị Mỹ Đ, Quảng Đại D) đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Châu Văn K1 và người làm chứng Lưu Văn T1 vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, xét thấy tình tiết vụ án đã rõ, những sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án.

**[3]** Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, Biên bản kiểm tra, Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường,... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, **Hội đồng xét xử sơ thẩm đủ cơ sở kết luận:** Vào lúc 20 giờ ngày 26/8/2024, tại đường bê tông bờ tràn suối C thuộc thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa), lợi dụng tình trạng không thể tự vệ, chống cự được của cháu Tain Thị K (sinh ngày 20/4/2011), Quảng Đại S đã thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu K. Thời điểm bị xâm hại, cháu K chỉ mới 13 tuổi 04 tháng 06 ngày.

Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự:

**“Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi**

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

...”

Cáo trạng số: 60/CT-VKS-NS ngày 19-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa) truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

**[4]** Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, tác động gia đình “*bồi thường thiệt hại*” cho bị hại và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[5]** Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức rõ tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Để đảm bảo được tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Thời điểm bị xâm hại, cháu K chỉ hơn 13 tuổi, hành vi của bị cáo trái với ý muốn của nạn nhân, gây ảnh hưởng tinh thần, tâm sinh lý, sự phát triển của bị hại, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, bức xúc cho người dân, nhất là khi xã hội phát triển, những hành vi lệch lạc như của bị cáo đáng bị lên án. Do đó, để bị cáo nhận thức nghiêm túc được hành vi của mình và để làm tốt công tác răn đe, giáo dục ý thức trong cộng đồng, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn, quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, lối sống vẫn còn bản năng, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố, nhằm đảm bảo sự nghiêm minh nhưng cũng thể hiện phần nào sự khoan hồng của pháp luật.

#### **[6] Về hình phạt bổ sung:**

Khoản 4 Điều 142 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”*

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy việc áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đã đủ sức răn đe, nghiêm khắc, bị cáo làm thuê, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **[7] Về vật chứng:**

Tạm giữ, sau đó trả lại các tài sản không liên quan đến tội phạm cho các chủ sở hữu gồm: Quảng Đại S: 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh; Châu Văn K1: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y16 màu xanh đen và 01 xe mô tô biển số 85D1-452.30; chị Đồng Thị Mỹ Đ: 01 xe mô tô biển số 85NP-068.30. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

#### **[8] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo đã tác động cha mẹ là ông Quảng Đại D và bà Đồng Thị Mỹ Đ bồi thường thay cho bị cáo 40.000.000 đồng cho bị hại, phía bị hại và người đại diện cho bị hại không yêu cầu thêm, cha mẹ bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

#### **[9] Về các hành vi liên quan:**

Đối với đối tượng tên Châu Văn K1 đã có hành vi giúp sức về tinh thần và chỉ dẫn cách thức cho bị cáo thực hiện thành công hành vi phạm tội là có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo nhưng chưa được làm rõ. Sau 02 lần trả hồ sơ cho đề nghị xem xét hành vi đồng phạm của Châu Văn K1 quy định tại Điều 17 BLHS năm 2015 nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn (nay là

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa) không chấp nhận và vẫn bảo lưu Cáo trạng truy tố là chưa xem xét toàn diện vụ án và có dấu hiệu của bỏ lọt đồng phạm. Tuy nhiên, căn cứ Điều 298 về giới hạn của việc xét xử, Tòa án chỉ xét xử bị cáo theo Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời, **kiến nghị** Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa xem xét trong việc bỏ lọt hành vi đồng phạm của Châu Văn K1.

**[10] Về án phí:**

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[11] Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về hình phạt chính:**

\* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo **Quảng Đại Siêu G** phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

- Xử phạt bị cáo Quảng Đại Siêu G **05 (Năm) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2024.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Quảng Đại S phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:**

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xét xử kín, tuyên án công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15-7-2025).

Bị hại, **người đại diện hợp pháp của bị hại** vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn hình sự;

**Thái Thị Thùy Dung**